TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **532**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú
2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1483/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Khánh M, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 8 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phan Hùng C – Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lee Ka H, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị vắng mặt)
Quốc tịch: Anh (B)
Địa chỉ: HK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Văn Khánh M:

Bà và ông Lee Ka H tự nguyện kết hôn tại HK theo giấy chứng nhận kết hôn số EJ6577 cấp ngày 06/8/2015 và đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn

tại Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh, số 45 ngày 14/3/2019 theo trích lục ghi chú kết hôn số 684/TLGCKH-BS ngày 08/5/2019.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và phong tục tập quán. Đầu năm 2019, ông Lee Ka H trở về HK sinh sống, làm việc; bà vẫn ở lại Việt Nam. Sau khi về HK thì thỉnh thoảng giữa bà và ông Lee Ka H có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không đạt được kết quả; Từ giữa năm 2019 đến nay thì giữa bà và ông Lee Ka H không còn liện lac. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Lee Ka H ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Văn Khánh M khai không có.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Khánh M khai không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Lee Ka H trình bày:

Tại đơn đề nghị về việc yêu cầu ly hôn vắng mặt của ông Lee Ka H đã được Hợp pháp hóa Lãnh sự tại T1 tại HK và Ma Cao ngày 05/02/2021 có nội dung: Ông Lee Ka H xác nhận lời trình bày của bà Văn Khánh M về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà M xin ly hôn, ông đồng ý được ly hôn với bà M. Do sức khỏe không tốt, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Văn Khánh M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn. Vì sức khỏe không tốt nên ông đề nghị được vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Văn Khánh M đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Lee Ka H hiện đang sinh sống tại nước ngoài. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Văn Khánh M, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số EJ6577 cấp ngày 06/8/2015 tại Hồ N và đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh, số 45 ngày 14/3/2019 cấp cho bà Văn Khánh M và ông Lee Ka H thì quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Lee Ka H là hôn nhân hợp pháp.

Bà M yêu cầu được ly hôn ông Lee Ka H vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống, cả hai bên cũng thừa nhận không thể giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt và ông Lee Ka H cũng đồng ý ly hôn với bà Văn Khánh M.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà M và ông Lee Ka H mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Khánh M được ly hôn ông Lee Ka H .

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Khánh M và ông Lee Ka H khai không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Văn Khánh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Văn Khánh M và ông Lee Ka H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Văn Khánh M.

Quan hệ hôn nhân: Bà Văn Khánh M được ly hôn với ông Lee Ka H .

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Văn Khánh M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093145 ngày 02/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Văn Khánh M đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Văn Khánh M nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Lee Ka H thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/18b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Trang

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Gò Vấp, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên